

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH HÀ
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 31-8-2020

V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH HÀ, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Nhung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Quý Bộ
2. Bà Nguyễn Thị Bình

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Hà

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà tham gia phiên tòa:

Ông Vũ Văn Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thanh Hà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 105/2020/TLST-HNGĐ ngày 15/5/2020 về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 28/7/2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Nh, sinh năm 1996; vắng mặt và có đơn xin xử vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn Nh, xã C, huyện T, tỉnh Hải Dương.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Đức H, sinh năm 1995; vắng mặt

Nơi cư trú: Thôn N, xã H, huyện T, tỉnh Hải Dương.

3. Người làm chứng:

- Bà Lê Thị C.

- Ông Nguyễn Đức B.

Đều cư trú tại: Thôn N, xã H, huyện T, tỉnh Hải Dương.

- Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1973; cư trú tại: Thôn Nh, xã C, huyện T, tỉnh Hải Dương.

(Tại phiên tòa những người làm chứng vắng mặt và ý kiến đề nghị xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai, biên bản lấy lời khai, nguyên đơn trình bày: Chị và anh H kết hôn ngày 29/11/2018 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện T, tỉnh Hải Dương. Sau khi kết hôn, vợ chồng chị sống hạnh phúc khoảng vài tháng thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng có nhiều bất đồng về quan điểm sống; anh H không tu chí làm ăn, sống gia trưởng, nhiều lần chửi đánh chị. Vì vậy cuộc sống vợ chồng thường xuyên xảy ra xô xát, không được hạnh phúc. Từ tháng 4/2020, chị đã bỏ về nhà đẻ ở hẳn và vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay không ai quan tâm đến ai.

Về con chung: Vợ chồng chị có 01 con chung là Nguyễn Thị Tuệ N, sinh ngày 30/3/2019. Cháu N đang ở cùng chị và ông bà ngoại. Chị xin nuôi con và tự nguyện không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Hiện chị làm công nhân, thu nhập trung bình 01 tháng khoảng 7.000.000đ-8.000.000đ.

Về tài sản chung, công sức, nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Trong quá trình giải quyết vụ án, TAND huyện Thanh Hà đã nhiều lần tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án theo quy định pháp luật nhưng bị đơn không đến Tòa án làm việc.

* Lời khai của gia đình anh Hải, gia đình chị Nh cũng như tài liệu xác minh tại chính quyền địa phương thể hiện: Trong quá trình chung sống vợ chồng chị Nh, anh H đã nảy sinh mâu thuẫn, đánh chửi lẫn nhau. Hiện vợ chồng đang sống ly thân mỗi người một nơi. Ngoài ra, mẹ đẻ chị Nh là bà H còn ý kiến nếu chị Nh được giao nuôi con, bà sẽ hỗ trợ chị Nh chăm sóc cháu N; còn bà C là mẹ đẻ của anh H ý kiến gia đình bà nhất trí để chị Nh nuôi cháu N vì cháu N còn quá nhỏ, cần sự chăm sóc của người mẹ.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt.

Đại diện VKSND huyện Thanh Hà phát biểu ý kiến: Việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử (viết tắt: HĐXX) và nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn chưa chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị HĐXX áp dụng Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 luật Hôn nhân và gia đình; Điều 227, Điều 228, Điều 229, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự: Về quan hệ hôn nhân: Xử chị Nh ly hôn anh H. Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Thị Tuệ N, sinh ngày 30/3/2019 cho chị Nh trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con chung thành niên. Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa, Hội

đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về tố tụng:* Tại phiên tòa, nguyên đơn, người làm chứng vắng mặt nhưng trước đó đã đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt họ. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ 02 lần nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Vì vậy Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn, người làm chứng theo quy định tại Điều 227, 228, 229 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Nh, anh H có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện T, tỉnh Hải Dương trên cơ sở tự nguyện nên là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã triệu tập anh Hải nhiều lần nhưng anh H không đến Tòa án làm việc. Điều đó thể hiện thái độ chưa thực sự thiện chí đoàn tụ của anh H. Căn cứ lời khai của nguyên đơn, lời khai của người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy: Sau khi kết hôn, vợ chồng chị Nh, anh H chỉ chung sống hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu là do vợ chồng có nhiều bất đồng về quan điểm sống và làm kinh tế; anh H chưa thực sự quan tâm tới vợ con, đôi khi anh H còn nóng nảy nên đã có hành vi xử sự chưa phù hợp như đánh tát chị Nh. Thực tế, vợ chồng anh chị đã sống ly thân mỗi người một nơi, không ai quan tâm đến ai. Nay chị Nh không còn tin tưởng, thương yêu anh H và kiên quyết xin ly hôn, làm cho quan hệ hôn nhân giữa hai anh chị lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện, xử chị Nh ly hôn anh H là phù hợp với quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

[3]. *Về quan hệ con chung:* Vợ chồng chị Nh, anh H có 01 con chung là Nguyễn Thị Tuệ N, sinh ngày 30/3/2019. Xét chị Nh có nguyện vọng xin nuôi con, gia đình anh H ý kiến nhất trí giao cháu N cho chị Nh nuôi dưỡng; mặt khác cháu N tính đến ngày xét xử chưa đủ 36 tháng tuổi nên theo nguyên tắc của luật Hôn nhân và gia đình, con sẽ được giao cho mẹ là chị Nh nuôi dưỡng. Vì vậy, yêu cầu xin nuôi con của chị Nh là có cơ sở, được HĐXX chấp nhận. Chị Nh không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con, xét đây là ý chí tự nguyện của đương sự, cần được chấp nhận.

[4]. *Về tài sản, công sức, nợ chung:* Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, vì vậy HĐXX không xem xét.

[5]. *Về án phí:* Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn theo quy định pháp luật. Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 luật Hôn nhân và gia đình; Điều 227, Điều 228, Điều 229, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử chị Nguyễn Thị Nh ly hôn anh Nguyễn Đức H.

2. Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Thị Tuệ N, sinh ngày 30/3/2019 cho chị Nguyễn Thị Nh trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con chung thành niên. Chấp nhận tự nguyện của chị Nh không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nh phải chịu 300.000đ án phí sơ thẩm ly hôn, được đối trừ 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2018/0001837 ngày 15/5/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương; Chị Nh đã thi hành xong nghĩa vụ về án phí.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Thanh Hà;
- Chi cục THADS huyện Thanh Hà;
- Các đương sự;
- UBND xã H, huyện T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Nhung